TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 727/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 04 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 830/2023/ TLST- HNGĐ ngày 13/11/2023, giữa:

- **Nguyên đơn: Bà Đặng Thị T, s**inh năm: 1974;

- **Bị đơn: Ông Lê Đình K;** sinh năm:1971;

HKTT: Tập thể Trạm Phát A, Tiểu Đoàn 22, phường Đ, quận H, H;

Cùng cư trú: Số 4 ngõ 16, tổ 19, Đ Hạ, phường Đ, quận H, H;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đặng Thị T và Ông Lê Đình K**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung**: Bà T và Ông K xác nhận ông bà có 02 con chung: Lê Thành H, sinh ngày 22/9/2001 và Lê Anh D, sinh ngày 22/8/2005.

Cả hai con chung của ông bà đều đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết Ông K Bà T xác nhận không có thai chung.

*** Về tài sản chung(động sản, bất động sản):**

+ Động sản: Bà T và Ông K thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Bà T và Ông K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về nợ chung**: Bà T và Ông K xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về án phí**: Bà T và Ông K mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà T chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho Bà T số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00010872 ngày 13/11/2023 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBNDP K,
Quận T, H;
(số 101, quyển số 01
ngày 15.12.2000)
- Lưu hồ sơ VA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình T